

Số: 04/2017/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 23 tháng Năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 81/TTr-BQLKKT, ngày 30/11/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2017.

Điều 3. Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài phát thanh truyền hình tỉnh; Báo Kon Tum;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum;
- Chi cục văn thư lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH2 *llh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa

QUY CHẾ

Phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa,

cơ chế một cửa liên thông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2017/QĐ-UBND ngày 23 /01 /2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung, cơ chế, trách nhiệm phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh (gọi tắt là BQLKKT tỉnh) với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để BQLKKT tỉnh có đủ cơ sở giải quyết các thủ tục hành chính theo thẩm quyền, theo phân cấp, ủy quyền và kiểm tra, quản lý việc thực hiện những thủ tục hành chính đó sau khi đã giải quyết.

2. Những thủ tục hành chính thuộc phạm vi phối hợp làm việc để BQLKKT tỉnh giải quyết theo thẩm quyền và theo phân cấp, ủy quyền, bao gồm: cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp; giao lại đất, cho thuê đất trong khu kinh tế, khu công nghiệp; cấp, điều chỉnh Giấy phép xây dựng công trình trong phạm vi ranh giới quy hoạch xây dựng Khu kinh tế; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp; đăng ký đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời hạn dưới 90 ngày (áp dụng đối với doanh nghiệp có chức năng trong khu kinh tế, khu công nghiệp); cấp Giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp; cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D đối với trường hợp đã đăng ký thương nhân tại BQLKKT tỉnh; cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài dự kiến đặt Văn phòng đại diện trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Quy chế này áp dụng đối với BQLKKT tỉnh, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Các nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tính thống nhất, khách quan và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quản lý nhà nước tại khu kinh tế, khu công nghiệp.

2. Đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, chất lượng, tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác quản lý nhà nước tại khu kinh tế, khu công nghiệp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ; phù hợp với phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị phối hợp.

3. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp quản lý nhà nước tại khu kinh tế, khu công nghiệp.

4. Nhiệm vụ phối hợp chỉ được thực hiện trong trường hợp có đề nghị phối hợp bằng văn bản của cơ quan chủ trì phối hợp hoặc cơ quan phối hợp, trừ trường hợp phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông quy định tại Điều 5, Điều 8 của Quy chế này.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản.
2. Tổ chức các cuộc họp; hội thảo; hội nghị sơ kết, tổng kết.
3. Tổ chức thành lập đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát.
4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP CỤ THỂ

Điều 4. Phối hợp làm việc để cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp

1. Cơ quan chủ trì phối hợp:

a) BQLKKT tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, phối hợp làm việc và giải quyết theo quy định của pháp luật về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

b) Tổ chức lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đó; tổng hợp ý kiến thẩm định để làm cơ sở xem xét quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thẩm quyền; lập báo cáo thẩm định, tờ trình về việc xin chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư và gửi kèm theo hồ sơ dự án đầu tư đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Căn cứ văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, BQLKKT tỉnh cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

2. Cơ quan phối hợp:

Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Khoa học Công nghệ; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (nơi có khu kinh tế, khu công nghiệp) và cơ quan liên quan khác có thẩm quyền. Tùy theo tính chất, quy mô, mục tiêu và tác động của từng dự án đầu tư cụ thể và theo quy định của pháp luật, BQLKKT tỉnh tổ chức lấy ý kiến thẩm định phù hợp với nội dung và thẩm quyền quản lý của từng cơ quan nhà nước. Cơ quan nhà nước được lấy ý kiến thẩm

định có trách nhiệm tổ chức thẩm định và gửi văn bản thẩm định đến BQLKKT tỉnh trong thời hạn được quy định tại khoản 4 Điều này để giải quyết thủ tục hành chính, trả kết quả cho nhà đầu tư đúng thời hạn.

3. Nội dung phối hợp:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

4. Thời hạn phối hợp:

Thời hạn phối hợp thẩm định dự án đầu tư là khoảng thời gian ở trong thời hạn giải quyết thủ tục đầu tư nhưng kết thúc sớm hơn thời hạn giải quyết thủ tục đầu tư đó. Đối với trường hợp phối hợp thẩm định bằng hình thức văn bản thì thời hạn thẩm định phải được ghi trong văn bản lấy ý kiến thẩm định.

5. BQLKKT tỉnh và các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm phối hợp thực hiện các quy định có liên quan tại Điều này.

Điều 5. Phối hợp làm việc để giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với đầu tư nước ngoài đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp

1. Nhà đầu tư nước ngoài có quyền lựa chọn nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa của BQLKKT tỉnh, nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc nộp cả hai hồ sơ tại một đầu mối Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của BQLKKT tỉnh.

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tại một đầu mối Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của BQLKKT tỉnh thì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 24 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

3. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đồng thời điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại một đầu mối Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của BQLKKT tỉnh thì phối hợp thực hiện tương ứng như quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Sở Kế hoạch Đầu tư phối hợp với BQLKKT tỉnh thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại Điều này.

Điều 6. Phối hợp làm việc để giải quyết thủ tục đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp

1. BQLKKT tỉnh có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp làm việc và giải quyết thủ tục đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum;

b) Chủ trì phối hợp làm việc với các cơ quan chức năng kiểm tra việc tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận;

c) Tiếp nhận và xử lý kiến nghị về bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư và tổ chức, cá nhân có liên quan;

d) Chủ trì phối hợp làm việc với chủ dự án đầu tư và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xử lý sự cố môi trường xảy ra trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp làm việc với BQLKKT tỉnh để thực hiện tốt các nhiệm vụ trong phạm vi đã ủy quyền.

Điều 7. Phối hợp làm việc để giải quyết thủ tục giao lại đất, cho thuê đất trong khu kinh tế, khu công nghiệp

1. BQLKKT tỉnh có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp làm việc và giải quyết theo quy định của pháp luật về việc giao lại đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư có sử dụng đất trong các khu công nghiệp, khu chức năng của khu kinh tế;

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ, phối hợp thẩm định về điều kiện sử dụng đất và nhu cầu sử dụng đất của nhà đầu tư, hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất cho BQLKKT tỉnh theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trong quy hoạch chi tiết xây dựng khu kinh tế;

c) Phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, thành phố có liên quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và giải quyết những vướng mắc để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án đầu tư;

d) Hướng dẫn nhà đầu tư ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư thuộc diện phải ký quỹ;

đ) Quyết định giao lại đất, cho thuê đất;

e) Ký hợp đồng cho thuê đất;

g) Quyết định mức thu và miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định;

h) Điều chỉnh quyết định giao lại đất, cho thuê đất để phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh trong trường hợp có sự điều chỉnh về quy mô sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc chuyển nhượng dự án đầu tư;

i) Điều chỉnh hợp đồng cho thuê đất để phù hợp với quyết định giao lại đất, cho thuê đất hoặc để phù hợp với Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

k) Gia hạn sử dụng đất đối với đất đã được BQLKKT tỉnh giao lại hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật về đất đai;

l) Thu hồi đất đối với đất đã được BQLKKT tỉnh giao lại hoặc cho thuê trong các trường hợp phải thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai;

m) Gửi hồ sơ địa chính khu đất đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất của tỉnh (trường hợp đối tượng nhận giao đất, thuê đất là tổ chức) và đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất của huyện, thành phố (trường hợp đối tượng nhận giao đất, thuê đất là hộ gia đình, cá nhân) để đăng ký vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Phối hợp với BQLKKT tỉnh thu hồi đất theo thẩm quyền đối với diện tích đất trong các khu công nghiệp, khu chức năng của khu kinh tế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất cho BQLKKT tỉnh theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trong quy hoạch chi tiết xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp để BQLKKT tỉnh giao lại đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trong khu chức năng dân cư của Khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cùng cấp trong quá trình làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tại khu kinh tế, khu công nghiệp;

d) Chịu trách nhiệm về tính pháp lý của quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường chi tiết;

đ) Đảm bảo hiệu lực thi hành các quyết định thu hồi đất của mình đã ban hành;

e) Giải quyết các tranh chấp về đất đai và xử lý vi phạm hành chính về đất đai theo thẩm quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền, kể cả đất trong các khu chức năng của khu kinh tế, khu công nghiệp nằm trong địa giới hành chính của huyện, thành phố, trừ các nội dung thuộc trách nhiệm quản lý, sử dụng đất của BQLKKT tỉnh đã được pháp luật quy định và quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ xin giao đất và tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất cho BQLKKT tỉnh theo quy hoạch đã được duyệt;

b) Cung cấp thông tin các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án tại địa phương để phục vụ công tác thẩm định điều kiện giao lại đất, cho thuê đất;

c) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, doanh nghiệp đã được BQLKKT tỉnh giao lại đất, cho thuê đất;

d) Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của bên chuyên nhượng và cấp cho bên nhận chuyển nhượng sau khi BQLKKT tỉnh điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (thay đổi tên nhà đầu tư) trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư;

đ) Cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo thẩm quyền đối với trường hợp dự án sử dụng đất cho hoạt động thăm dò khai thác khoáng sản trong Khu kinh tế đã được BQLKKT tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để giải quyết thủ tục giao lại đất, cho thuê đất đảm bảo tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

4. Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan, phối hợp làm việc với BQLKKT tỉnh thẩm định điều kiện về năng lực tài chính của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 8. Phối hợp làm việc để giải quyết thủ tục cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của BQLKKT tỉnh và thuộc trường hợp phải thẩm định thiết kế công trình xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng

1. BQLKKT tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, phối hợp làm việc và giải quyết các thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy phép xây dựng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trường hợp cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của BQLKKT tỉnh và thuộc trường hợp phải thẩm định thiết kế công trình xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn nộp hồ sơ thẩm định thiết kế công trình xây dựng tại Sở Xây dựng trước khi nộp hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng tại BQLKKT tỉnh hoặc nộp cả hai hồ sơ tại một đầu mối Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của BQLKKT tỉnh theo cơ chế một cửa liên thông sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân nộp một bộ hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng và một bộ hồ sơ Thẩm định thiết kế công trình xây dựng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của BQLKKT tỉnh;

b) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của BQLKKT tỉnh thu lệ phí Thẩm định thiết kế công trình xây dựng theo ủy quyền của Sở Xây dựng (mức thu theo quy định pháp luật về phí, lệ phí); trao Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. Trong trường hợp này, hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng chưa bao gồm Văn bản thẩm định thiết kế công trình xây dựng của Sở Xây dựng. Thời hạn trả kết quả bao gồm thời hạn cấp Giấy phép xây dựng tại thủ tục tương ứng được quy định trong Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT tỉnh, cộng với thời hạn giải quyết thủ tục Thẩm định thiết kế công trình xây dựng được quy định tại Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng;

c) Trong 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, đại diện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của BQLKKT tỉnh bàn giao hồ sơ Thẩm định thiết kế công trình xây dựng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Xây dựng. Việc bàn giao hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả thể hiện qua Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. Bộ phận tiếp nhận và trả kết

quả theo cơ chế một cửa của Sở Xây dựng trả kết quả cho đại diện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của BQLKKT tỉnh trong thời hạn đã hẹn;

d) Trường hợp kết quả thẩm định của Sở Xây dựng về thiết kế công trình xây dựng là không phù hợp thì trong 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả, BQLKKT tỉnh thông báo cho tổ chức cá nhân đã nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của BQLKKT tỉnh nhận lại hồ sơ để điều chỉnh, bổ sung và nộp thẩm định lại;

đ) Trường hợp kết quả thẩm định của Sở Xây dựng về thiết kế công trình xây dựng là phù hợp thì BQLKKT tỉnh đính kèm kết quả thẩm định vào hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng, giải quyết và trả kết quả cho người nộp hồ sơ trong thời hạn đã hẹn.

3. Trường hợp điều chỉnh Giấy phép xây dựng thuộc trường hợp phải thẩm định thiết kế công trình xây dựng thì thực hiện tương ứng như quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Sở Xây dựng phối hợp làm việc với BQLKKT tỉnh thực hiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 9. Phối hợp làm việc để giải quyết thủ tục xác nhận việc đăng ký đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời hạn dưới 90 ngày (áp dụng đối với doanh nghiệp có chức năng trong khu kinh tế, khu công nghiệp)

1. BQLKKT tỉnh có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp làm việc và giải quyết thủ tục Đăng ký đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời hạn dưới 90 ngày theo ủy quyền của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;

b) Chủ trì hướng dẫn doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời hạn dưới 90 ngày thực hiện ký quỹ trước khi đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp đưa người lao động làm việc ở nước ngoài thời hạn dưới 90 ngày;

c) Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ngân hàng thương mại tại tỉnh Kon Tum (ngân hàng đã nhận ký quỹ) và Cục quản lý lao động nước ngoài quản lý, sử dụng tiền ký quỹ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BLĐTBXH-NHNNVN ngày 04 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh Xã hội và Ngân hàng nhà nước Việt Nam Quy định việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp và tiền ký quỹ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp làm việc với BQLKKT tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ trong phạm vi đã ủy quyền.

Điều 10. Phối hợp làm việc để giải quyết thủ tục cấp Giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh Kon Tum

1. BQLKKT tỉnh có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp làm việc và giải quyết thủ tục cấp Giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh Kon Tum theo ủy quyền của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;

c) Hằng năm, chủ trì phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội khảo sát nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của các doanh nghiệp đang hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp (trừ nhà thầu) đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được; báo cáo, giải trình Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chấp thuận cho từng người sử dụng lao động về việc sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc để làm cơ sở giải quyết thủ tục cấp Giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

d) Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội kiểm tra, phát hiện các trường hợp người lao động nước ngoài làm việc trong khu kinh tế, khu công nghiệp không có Giấy phép lao động theo quy định, đề xuất cơ quan Công an có thẩm quyền trực xuất theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn, phối hợp làm việc với BQLKKT tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ trong phạm vi đã ủy quyền.

3. Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp làm việc với BQLKKT tỉnh hướng dẫn, quản lý các hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 11. Phối hợp làm việc để giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D

1. BQLKKT tỉnh có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp làm việc và giải quyết theo quy định của pháp luật về việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D (gọi tắt là C/O) đối với trường hợp đã đăng ký thương nhân tại BQLKKT tỉnh;

b) Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có liên quan kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất hoặc nơi nuôi, trồng, thu hoạch và chế biến hàng hóa xuất khẩu; xác minh thực tế xuất xứ của hàng hoá khi cần thiết;

c) Chủ trì phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Bờ Y xác định các loại hàng hóa xuất khẩu phải khai báo hải quan để có cơ sở yêu cầu người đề nghị cấp C/O nộp Tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu phải khai báo Tờ khai hải quan, không yêu cầu nộp Tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu không phải khai báo Tờ khai hải quan trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D.

2. Các cơ quan nêu tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này phối hợp làm việc với BQLKKT tỉnh thực hiện nhiệm vụ có liên quan.

Điều 12. Phối hợp làm việc để giải quyết thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại khu kinh tế, khu công nghiệp

1. BQLKKT tỉnh có trách nhiệm:
 - a) Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp làm việc và giải quyết theo quy định của pháp luật về việc cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài dự kiến đặt Văn phòng đại diện trong khu kinh tế, khu công nghiệp;
 - b) Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương trao đổi thông tin về việc quản lý hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh;
 - c) Chủ trì phối hợp làm việc với sở chuyên ngành liên quan để xác định việc thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.
2. Các cơ quan nêu tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này phối hợp làm việc với BQLKKT tỉnh thực hiện nhiệm vụ có liên quan.

Chương III
CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, QUẢN LÝ VIỆC THỰC HIỆN CÁC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SAU KHI ĐƯỢC CHẤP THUẬN,
GIẢI QUYẾT

Điều 13. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. BQLKKT tỉnh có trách nhiệm:
 - a) Làm đầu mối giám sát các hoạt động liên quan của các doanh nghiệp đã đầu tư, hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp;
 - b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo giấy chứng nhận, giấy xác nhận, giấy phép và các loại giấy tờ khác đã cấp cho nhà đầu tư, doanh nghiệp thông qua việc giải quyết các thủ tục hành chính theo thẩm quyền và theo phân cấp, ủy quyền;
 - c) Hướng dẫn nhà đầu tư, doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định gắn với triển khai thực hiện nghiêm túc; hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi giúp doanh nghiệp thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;
 - d) Phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm các quy định về đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo thẩm quyền; quyết định thu hồi giấy tờ đã cấp cho nhà đầu tư, doanh nghiệp tương ứng với hành vi vi phạm; yêu cầu doanh nghiệp dừng ngay các hành vi vi phạm và có biện pháp khắc phục kịp thời;
 - đ) Phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế hành chính, bắt buộc khắc phục sự cố và các biện pháp xử lý khác.
 - e) Phối hợp với cơ quan thanh tra có thẩm quyền hoặc sở chuyên ngành hoặc đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan khi triển khai

quyết định hoặc kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại BQLKKT tỉnh hoặc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đang hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

2. Cơ quan thanh tra có thẩm quyền, các sở chuyên ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ trì phối hợp với BQLKKT tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra; theo dõi, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. BQLKKT tỉnh là cơ quan đầu mối phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan khác tổ chức thực hiện tốt Quy chế này; hằng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp và yêu cầu công việc cụ thể, BQLKKT tỉnh chuẩn bị nội dung, thống nhất xây dựng kế hoạch chi tiết với từng sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có liên quan để triển khai hiệu quả công tác phối hợp làm việc giữa BQLKKT tỉnh với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan có liên quan khác gửi phản ánh, kiến nghị đến BQLKKT tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp. / *Đae*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa